

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Cẩm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Lưu và Ông Ngô Xuân Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 19/5/2020, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Nghĩa Q, sinh ngày 15/01/1995 tại Tân M – H M – Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà x ngõ y Tân M, phường Tân M, quận H M, thành phố Hà Nội; Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Công N (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1963; có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1996, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị TAND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự; Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trung H, sinh ngày 26/10/1987 tại thị trấn Phù Yên – Phù Yên – Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu x thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lương Thị V, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự; Không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2020 Mai Nghĩa Q đi từ bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên lên khu vực bến xe khách huyện Phù Yên chơi thì gặp Lê Trung H. Q ngồi nói chuyện với H và trong lúc nói chuyện Q mượn điện

thoại di động của H để đăng nhập vào mạng Facebook và Messenger của mình, trong khi đăng nhập vào mạng xã hội thì có Cầm Văn L, sinh năm 2000, Nơi cư trú: bản Chiềng H, xã Quang H, huyện Phù Yên là bạn của Q nhắn tin là “anh T tìm anh”. Q đã nhắn số điện thoại của H cho L và bảo có việc gì thì gọi vào đó. Trong lúc Q và H nói chuyện thì Q có bảo H là Q có một ít ma túy đá và rủ H chiều đi xuống khu vực ruộng bản M, xã Quang H để sử dụng.

Sau khi sử dụng ma túy xong số còn lại không sử dụng hết Q bảo H gói lại, H dùng mảnh nilon màu trắng gói lại để vào bên trong bao thuốc lá Thăng Long rồi cầm ở tay mình. Khoảng 18 giờ cùng ngày lúc Q và H đang nói chuyện với nhau ở khu vực UBND thị trấn Phù Yên, Q đang cầm điện thoại của H và đang vào mạng Facebook thì có Vi Thanh T gọi điện hỏi “có ma túy bán không” Q trả lời “còn một ít để chơi” T nói “còn bao nhiêu thì bán cho anh” Q đồng ý và hẹn T ra khu vực cổng trường Mầm non Quang H (thuộc bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên) để bán ma túy. Sau khi thỏa thuận xong với T Q nói với H “lát nữa anh đi bán ma túy cùng em, rồi đi ăn cơm cùng em” H đồng ý. Lúc này gói ma túy H gói lại vẫn để ở trong bao thuốc lá Thăng Long và H vẫn cầm trên tay.

Khoảng 18 giờ 45 phút H và Q đi đến điểm hẹn để bán ma túy cho T, trên đường đi H cầm bao thuốc lá bên trong có gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải của mình. Khi Q và H đi đến khu vực cổng trường mầm non xã Quang H thuộc bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên chưa kịp bán ma túy cho T thì bị phát hiện và bắt giữ.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 33/CT- VKS - PY ngày 19/5/2020 của VKS nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Mai Nghĩa Q và Lê Trung H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mai Nghĩa Q và Lê Trung H về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Nghĩa Q từ 36 đến 42 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 24 đến 30 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,30g (Không phẩy ba mươi gam) Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong khi bắt quả tang và 01 mảnh nilon màu trắng gói chất ma túy;

Trả lại bị cáo Lê Trung H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng (đã qua sử dụng)

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Ngày 27/02/2020 Mai Nghĩa Q và Lê Trung H có hành vi mua bán 0,40 g Methamphetamine thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 27/02/2020 tại xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết luận giám định số 426 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La.

Biên bản về việc mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và biên bản làm việc ngày 29/02/2020 về việc kiểm tra điện thoại đi động của Lê Trung H.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo.

[5] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Mai Nghĩa Q và Lê Trung H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hai bị cáo Mai Nghĩa Q và Lê Trung H có hành vi mua bán trái phép Methamphetamine do đó đã phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng quy định mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Nghĩa Q có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không coi đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Trung H có ông nội là Lê Văn G được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, bị cáo Mai Nghĩa Q là người chủ mưu, khởi xướng trong vụ án, Lê Trung H là đồng phạm giúp sức tích cực do đó cần xem xét, cân nhắc áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt với hai bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của hai bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm, không tài sản có giá trị nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[9] Về nguồn gốc mà túy Mai Nghĩa Q khai mua với một người đàn ông tên là H là người bị cáo mới quen tại khu vực phường Tân M, quận H M, thành phố Hà Nội. Q không khai báo được họ, tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên H. Ngoài lời khai của Q không có tài liệu chứng minh lai lịch của người bán ma túy cho Q vì vậy không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Cầm Văn L, sinh năm 2000, Nơi cư trú: bản Chiềng H, xã Quang H, huyện Phù Yên và Vì Ngọc K; sinh năm 1997, Nơi cư trú: Tiểu khu x thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, xác minh, ghi lời khai với Cầm Văn L, quá trình điều tra xác nhận Cầm Văn L và Vì Ngọc K không biết việc Q và H bán ma túy cho T vì vậy không đề cập đến việc xử lý đối với Cầm Văn L và Vì Ngọc K.

[10] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và giấy gói ma túy khi thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của Lê Trung H, do Mai Nghĩa Q sử dụng nhưng H không biết Q trao đổi việc mua bán ma túy do đó trả lại cho bị cáo.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Nghĩa Q.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Trung H.

2. Tuyên bố bị cáo Mai Nghĩa Q và Lê Trung H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt Mai Nghĩa Q 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Xử phạt Lê Trung H 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 27/02/2020.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng 0,30g (*Không phải ba mươi gam*) Methamphetamine; và 01 phong bì niêm phong khi bắt quả tang và 01 mảnh nilon màu trắng gói chất ma túy.

Trả lại bị cáo Lê Trung H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, có số IMEL: 35203206287428, trong máy có 01 sim điện thoại số 0965992426 (đã qua sử dụng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Thuỷ